

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



LÀM VIỆC NGHĨA

Số 177 Truyện của NG. VĂN-NHÀN 21-6-45

16° Indoch (Tập IV trong bộ ĐẠO PHÚ) Piece 129

Đã số 0370 - 3 tháng 93 - 6 tháng 193 - Cả năm 353

ÓC TÒ MÒ

Ta đi nhanh hơn tàu hay tàu đi nhanh hơn, khi ta đi trên con tàu đang chạy?

— Muốn giải nỗi thắc mắc này, ta phải biết người ở trên tàu đi theo phía tàu tiến hay đi ngược lại phía đó. Nếu người ấy tiến cùng một đường với con tàu, thì người đó đi nhanh hơn tàu, và nếu người ấy đi ngược lại thì người đó đi chậm hơn tàu. Một thí dụ làm cho dễ hiểu: Hai người cùng lên toa cuối một con tàu. Tàu chạy. Một người đi lên tận đầu tàu còn một người ngồi im. Đến chỗ đó, thì người đi lên đến tàu tới trước người ở lại. Vậy cùng một thời gian người thứ nhất đã đi nhanh hơn toa lên cuối cùng và tất cả các toa khác của tàu.

Chớp lóe trời đất một lúc rồi, sao bây giờ ta mới nghe thấy tiếng nổ?

Ở trên đám mây khi hai luồng điện gặp nhau lóe lửa ra, thì tiếng nổ cũng vang động.

Tại sao ta trông thấy ánh sáng mà lúc sau ta mới thấy tiếng nổ?

Tại ánh sáng chạy nhanh hơn tiếng động. Các nhà bác học sau các cuộc tìm tòi đã kết luận rằng ánh sáng đi nhanh tới 300 000 cây số một giây. Tiếng động thì đi chậm hơn nhiều lắm lắm. Bởi thế mà ta nhìn thấy tia lửa trước, cũng như đứng bên đồi này, ta thấy cái búa của bác tiên-phu đứng ở đồi bên kia đập vào thân cây, mà vài giây sau ta mới nghe thấy tiếng động.

Ánh sáng đi nhanh như vậy mà có nhiều ngôi sao ở xa ta đến nỗi ánh sáng phải đi rất hằng năm mới tới mắt ta. Nếu ta lấy giấy bút làm một vài con tính nhân, thì ta sẽ có một ý tưởng gần đúng về vũ trụ.

LÀM VIỆC NGHĨA

L Ai đây các anh !

— Gì thế ? Cái gì thế ? Lành hay dữ ?

— Thì các anh bầy lại đây đã nào. Việc gì mà anh nào anh nấy mặt thất sắc hẳn đi thế kia. Các anh vừa bị *Đào-Phủ* (1) nó hành chăng ?

Sau câu nói, Minh cười rộ làm cho các bạn đỏ mặt. Chưa hiểu là chuyện gì, nhưng chẳng lẽ đứng không, họ đành cười theo vậy. Cái cười không hừng thành nhật nhẽo quá. Họ tự biết, nên hỏi luôn cho đỡ ngượng :

— Gì thế anh Minh ? Anh làm chúng tôi sợ sốt ruột tề.

— Nào, tôi vào chuyện đây. Các anh phải im mới nói được chứ.

Anh em im thít. Minh ngả đầu về phía trước, rành rọt kể :

— Tôi vừa đi vòng lối cửa sau định nhảy vào lớp cắt sách trộm. Vừa ló đầu khỏi khung kính, sắp

(1) Xem các tập *Đào-Phủ*, *Cái Đầu Lâu*, *Đất Bạc* — đều được in trong *Truyện-Bá*.

ném cặp sách lên bàn thì thấy thầy giáo lớp ta, thầy giáo Nam và Đào-Phủ đang nói chuyện. Thật là hù vía. Nếu tôi đã nhảy vào như mọi bận, bay ném sách, hay chỉ no một tiếng thôi, Đào-Phủ nó quay ra thì ít nhất cũng phải quỳ sừng gối chứ làm gì còn được đứng ở đây, nói cười tự do như thế này ?

Minh lại cười một tràng nữa để tạ ơn Trời Phật đã tránh giúp mình một sự sợ ý sẽ tai hại vô cùng. Minh không kể ngay, họ lại phải nhắc khéo :

— Những hai thầy nói chuyện với Đào-Phủ kia ư ?

— Ừ, cả hai thầy mới chết người ta chứ !

— Chết thật !

— Chết ! các anh nghĩ phải. Các thầy mà nói chuyện là chỉ loan những chuyện có hại cho bọn lười và nghịch chúng mình thôi. Thêm Đào-Phủ nữa, thì cái hại không biết đến đâu mà kể. Hân mua hai anh em chúng ta, các anh ạ.

Anh em tái mặt nhìn nhau. Giây lâu họ mới thốt ra được một câu, nói cho đúng thì là một chữ, một chữ cộc lốc lẫn trong hơi thở :

— Trời !

Minh tiếp :

— Trời ! Trời thì cũng không gỡ nổi tai ương cho bọn mình, bởi lẽ Trời xa quá, mà Đào-Phủ lại gần các thầy quá. Các anh cầu Trời phỏng được ích gì ?

— Thế biết cầu ai bây giờ, anh Minh ?

Minh đập vào ngực mình đánh bịch, mặt vênh lên :

— Tôi, có được không ?

— Cũng tạm được.

— Còn phải *cũng* gì nữa. Tôi bắt tài, nhưng đã từng đương đầu với hắn một hai lần. Chắc các anh chưa quên cái dạo hắn bị đánh ngã xuống ruộng đấy nhỉ. Chính tôi đã ở trong cái bọn đánh hắn đấy. Bây giờ...

— Minh bẻ khắc tay ra chiều bán khoán. Anh em nhìn Minh dò ý. Minh nghĩ ngợi một chút, quả quyết nói :

— ... tuy hắn lại được thầy giáo ta yêu, — hắn mới bắt được bọn đánh bạc ngoài sinh phần, — thanh thế hắn to hơn trước, tôi cũng quyết vì anh em chơi với hắn phen nữa. Chứ cứ để hắn lộng quyền, hại anh em mãi, tức lắm.

— Tức chứ! Nhưng hắn hại chúng mình thế nào!

— Tôi chưa biết rõ. Chỉ thấy hắn nói gì khê lăm với hai thầy. Hai thầy gật đầu luôn, thỉnh thoảng lại chêm một câu : « Tốt lắm !.. Phải !.. » Thế mà chúng tôi không nghĩ ra đấy !.. » Tôi núp sau cánh cửa nghe câu được câu chẳng có thể thôi. Nhưng thế mà không đủ hay sao.

Một anh thực thà :

— Không đủ thật !

Minh đỏ bừng mặt :

— Không đủ? Anh này định nói đâm ngang đấy phỏng ?

— Tôi không hiểu thật mà.

— Thế thì anh tối dạ quá. Gó lẽ phải mỗ bụng anh ra mà rửa ruột như ngày xưa người ta rửa ruột quan trạng bực Lê-quý-Đôn! Thế này nhé. « Tốt lắm » là câu thầy khen Đào-Phủ tốt, trung thành trong việc hắn hạ thầy. « Phải » tức là cái cách hắn nghĩ ra



Sáng nào hân cũng dậy từ lúc có chuông nhà thờ phải lắm, hợp ý thầy lắm. Còn « Thế mà chúng tôi không nghĩ ra đây » là câu khen lần thứ hai, khen cái cách của hân hiện nghiệm. Cách ấy là gì chắc các anh đã biết mang máng như tôi. Hân phát minh ra nhiều cách mới lạ, các anh và tôi từng biết. Nào cách bắt người hút vạng thuốc Lào, cách bắt bạc, cách bắt người chui qua hàng rào, cách đánh đúng mông dít chúng mình cho nốt thuốc nổi lặn rồi lại chìm ngay, vân vân... Chao ôi ! chao ôi ! Hân còn tìm ra cách gì độc ác hơn thế nữa đây ??

Hắn vừa tìm ra một cách thục. Nhưng cách này không nguy hiểm cho anh em. Chỉ hơi bận một chút, những anh lười hơi ngại, còn những anh cũng nhiệt tâm như hắn chắc vui lòng hưởng ứng. Cái cách ấy không khó, mà cái cơ khiến hắn cần đến cách ấy cũng không ngoắt ngoéo gì. Nguyên do như sau đây :

Nhà hắn ở mãi tận cùng một làng heo lánh vào bụi xa nhất huyện. Sáng nào hắn cũng dậy từ lúc có chuông nhà thờ, cơm nước xong, cắp sách đi học thì giờ mới hơi bùng sáng. Ấy là nói những ngày tạnh ráo mùa hè. Mùa mưa thì khi hắn ra khỏi làng, trời cũng chưa rạng đông. Trong lúc choạng vạng, thêm mưa phùn che kín tứ phía, hắn thường trượt chân xuống bờ ruộng luôn. Hắn phải đi sớm thế, đến trường mới vừa. Vả thấy tin cậy, gia đình cho hắn bao nhiêu công việc. Hắn hơi đến muộn, công việc đình trệ, không ai đủ trù lực làm thay hắn được. Thầy sẽ phải bận rộn cả buổi sáng hôm ấy. Hắn không đành dạ. Bởi vậy chưa bao giờ hắn nhãng công việc. Ngày nắng như ngày mưa, người ta thấy hắn đi học rất đúng giờ. Trẻ chăn trâu thường lấy hắn làm cái đồng hồ sống. Thấy hắn đi đến địa phận làng chúng, là chúng dắt trâu ra đồng. Những hôm lộng gió, hắn thật là vất vả. Đi ngược chiều, bị gió quạt thốc vào mặt, rát như có người lấy bó lạt nứa quất vào da thịt. Cặp mắt ngủ chưa đã giấc hấp háy nhím không rõ đường. Bọc sách và gói cơm nắm ăn buổi trưa, nặng chĩn, phải đổi tay luôn. Áo quần bó khít lấy người cản gió lại, thành thử cử động không được tự do, và bước đi chậm hơn lúc thường nhiều. Hắn chả khác gì một kẻ tội đồ bị người và trời dày ra ngoài mưa

Hắn ra tìm ra một cái... Nhưng cách này
không... của anh em. Cái này thật một cách
cũng rất... hơi ngại, còn... cũng nhiệt
tâm... chắc... cái cách này
không... mà cái... đến... cách này
cũng... người... do... đây:

Nhà... ở... vào
bên... này... lúc
có... đi
nơi... này
ngay... này
lúc... này
vẫn... này
trên... này
thì... này
hắn... này
vết... này
được... này
hắn... này
những... này
là... này



Gặp những bon hành khất

gió, ngày nào cũng dũn từng ấy bận, vượt từng ấy
quãng đường, chịu đủ từng ấy hình phạt của gió
của sương. Một người khác ở vào tình cảnh hẳn
sẽ chán sự học. Hắn vẫn nghe người làng nói:
«Chả biết sau này có làm nên vương tướng gì không,
chứ như giờ thì khổ cực quá lắm. Tội vạ gì mà leo
đèo lên trường cho khổ cái thân. Ở nhà chăn trâu
cắt cỏ còn nhàn hạ hơn». Hắn nghe mà không nhận
được cười. Hắn thương những người nhà quê ngu
muội, chỉ biết những điều lợi trước mắt, không
nhìn ngo ra ra nhận biết những điều lợi sắp tới.

Hắn vui vẻ chịu đựng nỗi vất vả. Hắn vui, vì hắn hiểu rằng có vất vả bây giờ thì sau này mới mong mở mày mở mặt bằng người. Hắn vui, lại vì một lẽ nữa rất đúng lý. Hắn khổ thật, nhưng so với những kẻ không được bằng hắn, thì hắn thấy mình còn sung sướng quá chừng. Thực vậy, hàng ngày đi học, hắn phải qua mấy cái điểm hoang và một khu chợ. Lần nào hắn cũng gặp những bọn hành khất trú ngụ trong đó. Buổi chiều, họ đi vơ ít chè rào, rơm khô ở bờ đê, bờ ruộng về, đốt lên sưởi và nấu nướng. Họ ngồi xúm quanh ngọn lửa, họ tay lên đóng khói gây gây khét hay đổ đi đảo lại trong mảnh niền đất một ít thức lòn nhồn nhìn kỹ mới nhận ra các thức thừa thãi của những bữa ăn các nhà khá giả. Họ không nói gì với nhau, phần mệt, phần đói, phần không có lắm chuyện để kể lại với nhau như những bọn ạn rừng ngồi rồi. Họ đợi cho đủ chín, bắc ra, chia nhau, húp xì súp khá ngon lành. Ăn xong, họ ngủ ngay tại chỗ. Ban sáng. Đao-Phủ đi qua thấy họ nằm lán lóc trên mặt đất lạnh, chân tay tím bầm. Nhiều bận hắn tưởng họ nằm đấy để không bao giờ dậy nữa. Chiều về hắn sung sướng nhận ra bọn họ bên ngọn lửa. Họ không sao cả, tuy mỗi ngày họ có gầy thêm yếu thêm đôi phần. Hắn mũi lòng, thường ăn bớt đi một chút, để cho họ phần còn lại. Lòng thương người của hắn có hạn, mà giới đất hẹp kém đói thì không có hạn nào. Nền độ rầy rông họ thiếu náo quá. Rét như cắt ruột, họ chỉ có một manh chiếu rách che thân. Có người phải lấy rơm đánh quanh cuốn quanh thân thể như để che sự lỏa lồ khó coi hơn là để chống với cái lạnh, cái rét nó càng thêm độc ác với những tấm thân nghèo. Rét đã vậy lại còn đói. Gạo đắt, nhà nào cũng thời



Trẻ chăn trâu thường lấy hân làm cái
đồng hồ sống

đủ ăn, không hòng xin nổi chỗ cơm hớt. Họ rạc người. Họ thất thểu trên đường như những bóng ma. Máy người ngã vật xuống lìa đường. Lúc đi, Đào-Phủ còn thấy họ thở rốc lên từng cơn, chiều về đã thấy phu tuần bó gói mang chôn ở tha ma đầu làng. Tình cảnh muôn phần thê thảm. Hấn ngậm ngùi trông theo cái đám ma vô cùng giản dị và thương tâm. Hấn nghĩ đến những người còn sót lại, mai đây sẽ dần dần chịu chung số phận hẩm hiu. Hấn bới óc nghĩ cách cứu họ. Hấn đã nghĩ ra, Hấn liền tìm đến thầy Ân và thầy Nam, giải bày tâm sự, nhờ hai thầy vì họ, xin phép quan huyện cho hấn được mở cuộc lạc-quyên tại các nhà đủ ăn đủ mặc và những nhà hảo tâm trong huyện. Hai thầy lấy làm phải, dục hấn bắt tay vào việc luôn ngay đi...



Anh em xóm quanh Minh. Mấy câu hỏi cùng một lúc :

— Anh đã biết chưa ?

Minh đáp :

— Đã ! Các anh em, tôi nói. Tôi vừa đến tìm hấn, hỏi hấn làm gì mãi trong lớp. Các anh có biết hấn nói những gì không ?

— Gì thế anh ?

— Hấn bảo hấn sắp đi quyên giáo tiền gạo áo quần cho người nghèo trong Huyện. Hấn rủ tôi nhập bọn với hấn. Các anh đã nghe rõ chưa : nhập bọn với hấn ! Trời ơi ! Hấn đi ăn xin một mình chưa đủ, lại còn rủ cả chúng mình, cho chúng mình dấy mặt luôn một thể. Đi xin từng nhà ! Chúng mình đủ ăn

đủ mặc còn phải đi xin ai ? Họa chẳng có hẳn ! Các anh có thấy áo hẳn sờn vai không ?

— Có ! Có !

— Ấy đấy. Hẳn đi xin ít mụn vải vá vào cái chỗ rách đấy mà. Còn thừa thì mang về vá áo cho các em hẳn, chắc vậy. Nếu còn thừa nữa, thì may cái mũ ni, chụp lên trên đầu và kéo xuống mang tai che lấp cái sẹo bằng đồng bạc bên thái dương.

Minh đắc trí cười ròn. Minh lại nói :

— Các anh có thấy buổi trưa ở lại trường, hẳn lấy trong cặp sách ra cái gì không ?

— Có ! Có ! một nắm cơm nhỏ tí sù.

— Ấy đấy ! Hẳn thiếu ăn nên đi xin bù vào chỗ thiếu đó.

— Thế còn tiền ?

— Tiền ư ? Hẳn nhét vào túi hẳn chứ còn gì nữa.

Vừa nói, Minh vừa chia tay giả vờ xin anh em rồi luồn ngay vào túi trong, xoắn cặp quần, vận lại rất nhẹ. Ai nấy tức cười vì cái bộ điệu láu lỉnh rất tài tình. Minh đắc thắng, ngửa cổ ra sau cười rung cuống họng. Chợt có anh hỏi :

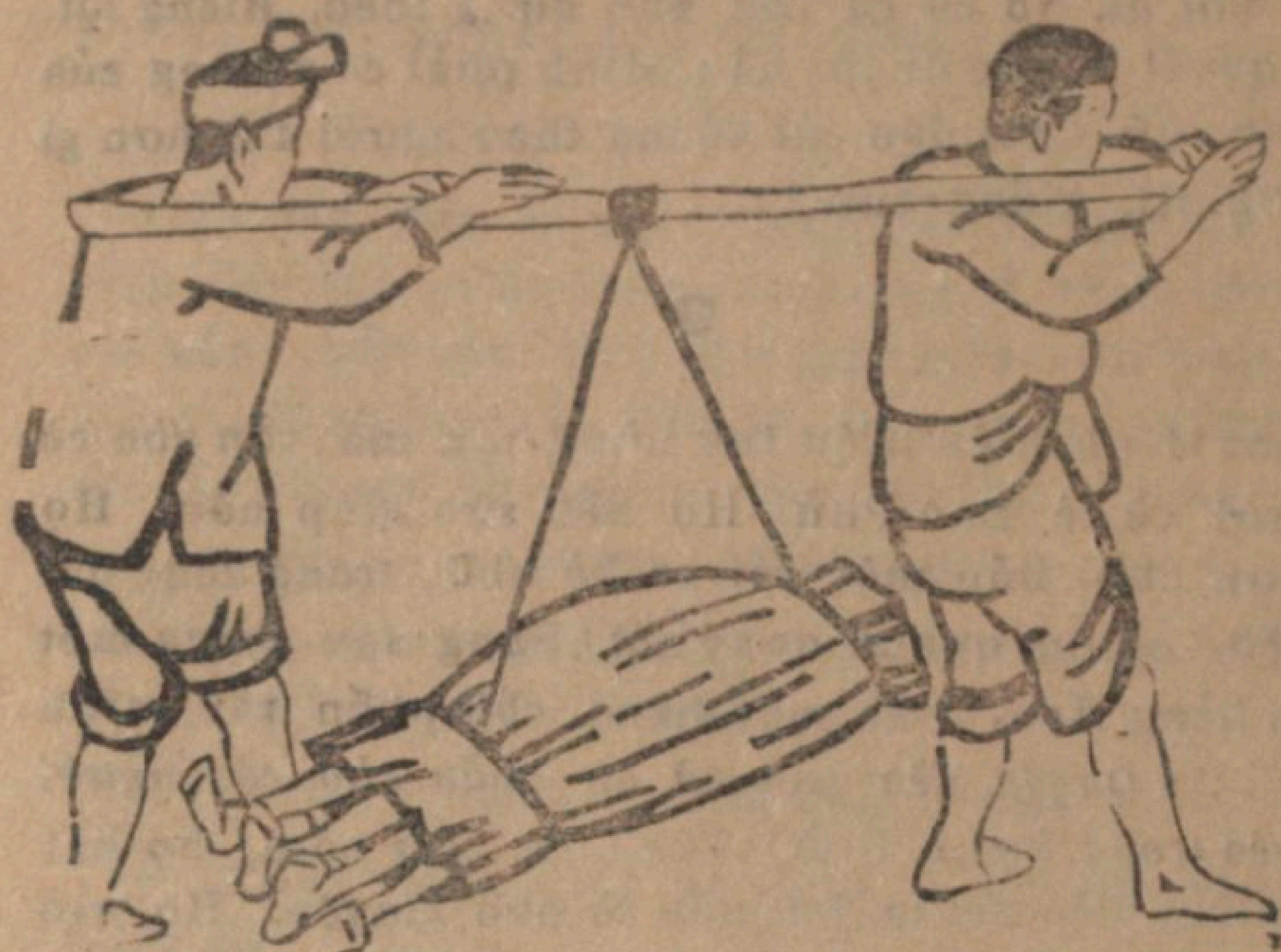
— Nhưng ngộ tâm địa hẳn tốt thật ?

— Ngộ, ngộ, đốt cái ngộ của anh đi. Đại khờ như anh thì mới tin được cái tâm địa hẳn. Anh quên rằng tuần lễ trước hẳn bị thầy xỉ vả ư ? Hẳn phải mua chuộc lòng thầy bằng cách bắt đám bạc ngoài sinh-phần và giả cái áo vệ-sinh cho thẳng Cạn. Thế cũng chưa đủ. Hẳn còn phải bày bới ra lắm việc nữa cho thầy yêu tin hẳn. Để hẳn lại được quyền hành phạt bọn anh em mình như dạo trước. Các anh hiền

rồi chứ gì. Nó có rủ các anh dừng theo. Riêng tôi, tôi quyết không đi với hắn. Mình phải có ý riêng của mình chứ. Cầm đầu cúi cổ mà theo người thì hơn gì giống vịt, giống cừu ?



Lời Minh hiện triệu tuy hùng hồn mà vẫn còn có người về bè Đào-Phủ. Họ hết sức giúp hắn. Họ mượn cho hắn một cái xe bò nhỏ, trong lòng dài chiếu, chung quanh quây cót. Đằng sau dựng một tấm bảng đen, viết một hàng chữ phấn rất minh bạch : « *Quyên tiền gạo và áo quần cho các người nghèo trong hạt* ». Buổi sáng hôm thứ năm, họ bắt đầu làm việc nghĩa. Bắt đầu từ phố Huyện. Họ vào từng nhà một. Đào-Phủ dẫn đầu. Hắn làm bò kéo xe, Cạn đầy. Bọn họ đi chung quanh ủng hộ. Trẻ con hàng phố chạy theo. Chúng không hiểu họ định làm gì. Chúng tìm biết đến nơi đến chốn. Khi xe bò dừng lại, Đào-Phủ bảo anh em dừng ngai, một mình gõ cửa vào một nhà hảo tâm nào, chúng cũng đứng vây ngoài cửa. Chúng nín thở, xem Đào-Phủ làm ăn ra sao. Chúng thấy hắn chấp tay, thông thả nói một câu rất dài mà chúng chỉ hơi hiểu nghĩa. Ở đâu cũng nguyên một câu ấy thôi, nhưng ở đâu hắn cũng được người ta cho hoặc tiền, hoặc thóc gạo, hoặc quần áo cũ, nhiều cái còn tốt nguyên. Nếu là tiền thì hắn bỏ vào cái hộp sữa bò đóng kín và niêm phong cẩn thận. Những thức khác đều đem ra xe bò. Cái xe rộng tuyền lúc bắt đầu đi, giờ đã đầy lên dần dần. Cơ chừng này, chỉ độ chiều hôm về thì không còn đủ chỗ đựng. Thế là chúng hiểu. Chúng bảo nhau :



Phu tuần bỏ gói mang chôn

— Nó đi ăn xin chúng mày ạ.

— Đứa nào thế nhỉ?

— Thằng Nguyễn Đồng·Tích, lớp nhì phụ thầy giáo Ân đấy mà.

— Thằng Đao-Phủ chẳng?

— Phải đấy!

Lập tức chúng chạy theo xe, và đi đến đâu chúng cũng reo rầm lên:

— Đao Phủ ăn xin! Đao Phủ ăn mày! Anh em ơi, bọn thằng Đao Phủ đi ăn xin, ăn mày, anh em ơi!

Tiếng reo to và đều nghe rất tai. Cộn dăm ngượng và bọn đi hộ vệ đỏ bừng mặt. Họ định bỏ về, nhưng Đao Phủ ngăn lại. Hắn càng gia sức kéo càng xe

mắt nhìn thẳng, không thêm lưu ý đến bọn trẻ con hàng phố. Họ phải phục hẳn can đảm. Họ noi gương hẳn, không coi vào đâu những lời cợt diễu của bọn kia. Chúng chế diễu không hiệu quả liền bỏ bọn họ, đi chơi nơi khác. Họ lại đẩy xe đi khắp phố rồi rẽ vào các làng xóm lân cận. Họ chỉ dừng lại độ mười phút dưới gốc cây đa lối xuống biển, giở cơm nắm muối vừng ra ăn qua loa, rồi lại bắt tay vào việc. Cởi rết cong chân tay, nhưng bọn họ không biết rết là gì. Nhất là Đào Phủ. Trán hẳn còn lấm tẩm mồ hôi nữa. Mặt hẳn nóng bừng, trông không khác gì ông thần canh cửa ở các đền chùa. Nhưng đến lúc hẳn bắt lấy càng xe mắ mồi, rướn cổ cố kéo chiếc xe mỗi lúc một nặng vì những thức thu nhặt được, thì không ai là không tấm tắc khen hẳn tận tâm. Anh em có người muốn thay hẳn, nhưng hẳn nhất định không nhường. Công việc càng nặng nhọc bao nhiêu, giá trị của người nỗ lực mà làm càng tăng lên bấy nhiêu. Hẳn hiền thế, nên chí phấn khởi thêm, chứ không hề biết mệt mỏi hay chán nản. Đến những quãng đường đất khó đi, hẳn hát lên, anh em hát theo và cái xe bỏ như được phép thần trợ lực, không chôn chặt bánh xuống những hố chân trâu nhan nhản trên mặt đường.

Trong khi hẳn quên cả thân mình làm việc nghĩa một người trong lớp hẳn cũng quên cả liêm xỉ mà bất tâm phá hoại công cuộc hẳn đang tiến hành. Người ấy là Minh. Minh dò biết bọn hẳn đã rẽ xuống con đường men theo bờ biển. Minh liền chạy đến đầu chợ, các ngã đường, những điểm canh không có tuần tráng, tóm lại... những chỗ tụ họp của bọn hành khất. Đến mỗi nơi, Minh lại gọi họ mà bảo:

— Này các bác, tôi chỉ cho một chỗ rất bõ.



Hân làm bò kéo xe

— Ở đâu thế cậu ?

— Các bác cứ theo xuống ven bờ sẽ thấy. Thực chả thiếu thức gì : áo quần, thóc lúa, cơm, tiền... Người ta đang đi tìm các bác để phát chẩn cho các bác đấy.

— Thật hay dối thế cậu ?

— Nói dối các bác, tôi cứ làm ngay con cho các bác. Các bác cứ xuống đấy. Chính người ta nhờ tôi đi gọi các bác. Cứ theo con đường ấy, các bác sẽ thấy một bọn trẻ trạc tuổi tôi đẩy cái xe bò. Thấy xe bò tức là thấy cái no cái ấm rồi đấy. Các bác phải chạy mau, không thì bọn khác họ tranh mất hết.

Nói xong Minh đi thẳng. Bọn ăn mày bán tín bán nghi. Họ trừ trừ một lát rồi cũng bảo nhau đi thử xem thực hư thế nào. Đi đến đầu huyện, họ gặp năm bảy bọn khác ở các ngã đường kéo đến và cũng có dáng nghi ngờ như bọn họ. Họ hỏi nhau. Một bọn nói. Hai bọn nói. Đến bốn năm bọn cùng nói một điều thì không còn nghi nữa rồi. Họ lũ lượt kéo nhau xuống phía bờ bờ. Dân hàng huyện chưa từng được mục kích một cảnh tượng bi đát và tức cười như thế bao giờ. Trên một chặng đường dài, bọn ăn mày đủ các hạng, các tuổi, các bộ mặt, dắt díu nhau lê gậy lăm cả bụi đường. Họ mãi miết đi. Những người què liệt cũng cố bám lấy gậy những người lành lặn. Những người mù cũng thuộc đường như những người sáng mắt. Không một người nào chậm bước. Hy-vọng chắp thêm cánh vào chân họ. Họ cố gắng một chút, một chút nữa thôi. Ở cái nơi sắp tới kia có cả một xe bò thóc gạo áo quần tiền bạc đợi họ. Họ không dám mong rằng những thức ấy sẽ giúp họ thoát khỏi cảnh đói khát cơ cực này.

Nhưng được đến đâu hay đến đấy. Bảy giờ hiện dương dơi, dương rét. Hãy cố lên, cố mười bước nữa ! Cái dạ dày lép kẹp ba bốn hôm nay sẽ được một mẻ phồng tương. Những tấm thân gầy trơ xương, xám ngoách như da gà chết, sẽ được mặc những tấm áo quấm tủy cũ tủy rách nhưng suốt đời họ, họ thường mơ ước. Cố lên anh em ! Một dơi bروع nữa thôi mà. Họ thôi thúc ngấm nham. Họ chạy ào qua phố Huyện như một bày nhặng. Họ trượt nhanh xuống phía biển. Chẳng mấy lúc họ đã theo kịp bọn Đào Phủ. Họ reo lớn :

— Xe bò kia rồi !

— Xe bò kia rồi !

Bọn Đào Phủ giật mình quay lại. Sau lưng dồn đến không biết bao nhiêu là ả mày. Đào Phủ bảo anh em dừng xe bên lía đường. Hắn tiến lên, dịu dàng nói :

— Các bác định lĩnh chần đấy ư ? Các bác hãy lên cả trên trường Huyện ngồi đợi. Chúng tôi còn đi quyen thêm ít nữa. Lát nữa chúng tôi xe về đấy. Có quan Huyện và các thầy giáo phân phát cho các bác. Ai cũng có phần cả, va phần nào cũng công bằng...

Bọn ả mày nhao nhao cùng nói :

— Sao bảo cậu đi các nơi phát cho chúng tôi. Thôi thì cậu làm phúc ở đâu chẳng được. Cứ gì phải lên đến trường Huyện.

— Phải lên đấy thì mới phát được. Ở đây, kẻ có người không...

— Không sao. Chúng tôi đông đủ cả...

— Không được !

— Chẳng được gì cả ! Gượm đi ! Cướp đi các anh em ơi.

Một người hò lớn lên thế, tức thì cả bọn ùa vào. Đao Phủ không làm sao được, cố dọa :

— Các bác mà đụng vào đây, tôi gọi lính ra bắn chết ngay. Họ đi theo chúng tôi, hiện đang ngồi uống nước trong cái quán kia kia.

Lính cũng không sợ. Cứ cướp đi. Cướp đi, anh em !

Họ xấn lên. Cạn và bọn anh em biết cần không nỡ đành bỏ xe, lánh sang lìa đường bên kia. Đao Phủ không nhụt chí. Hắn rút cái dóng tre đánh đai thành xe, dơ cao, quát !

— Các bác không lùi, tôi quát chết hết cả bây giờ.

Câu dọa nạt không có nghĩa lý gì với cái bọn bần cùng cố thấy chỉ biết có một việc cướp lấy miếng sống đang rồn ở trước mắt họ. Họ gào lên :

— Cứ lại. Sợ gì cái thằng oắt con ấy. Đánh rừ xương nó đi.

Họ hè nhau tiến lên, vung gậy, hoa nạng đánh hấn tới tấp. Hắn không nỡ đánh lại, nên ngay lúc đầu giáp chiến hắn bị đến năm cái gậy dằng vào sườn, vào lưng, vào hai bả vai. Quả bất địch chúng, hắn cũng đành nhường bước cho bọn họ. Cái cừ lực phá xong rồi, họ nhảy xò đến bên chiếc xe bò, tha hồ cướp. Chỉ trong chớp mắt những lá cật bao chung quanh xe bị xé rách tung. Lăn chiếu lót dưới cũng lột tuột. Thóc lúa vung vãi ra chung quanh. Quần áo cũ rách nát, ở tay người này một mảnh, tay người kia một mảnh, chung quy chẳng người



Hắn không nỡ đánh lại

nào được hưởng một chiếc quần áo lành. Rõ thảm thương và đáng phẫn nản cho họ. Họ tranh nhau, cướp lẫn của nhau, xô xé nhau như một đàn chó sói tranh mồi. Có người toạc đầu, rách trán. Có người què cẳng. Có những đứa trẻ và những bà lão mà bị đè và đẩy xéo đến nghẹt thở. Khi những kẻ khỏe mạnh kéo nhau tản tán rồi, thì trên bãi chiến trường còn lại một cái xe rỗng không và những người bị thương rên la rất thảm. Bọn Đào Phủ phải băng bó cho họ và hết lời an ủi. Xong xuôi, họ thu xếp ra về. Cũng như khi đi, lại Đào Phủ làm bộ, Cạn dây sau và anh em chia hàng đi làm hai bên. Dưới ánh chiều nhạt một ngày đông sớm tàn có gió lộng và sương mù, con đường về sao mà dài và khúc khuỷu thế này! Đào Phủ cầm môi, vươn cổ, chuyển hết nghị lực vào đôi tay rồi rã mới kéo nổi đôi bánh xe nặng trĩch ra khỏi những hố chân trâu và những rãnh nước do nông phu khơi lên dẫn nước dầm vào ruộng. Hắn không nói một lời. Anh em cũng ngậm tăm theo hắn. Bọn họ cúi đầu, đếm từng bước một. Họ cảm giác đang theo một cái xe tang.

Ở phố Huyện, Minh sắp đặt kế hoạch bêu xấu hắn một phen. Minh gọi tất cả anh em và trẻ con hàng phố đến công trường đợi hắn về. Bọn này đứng chật cả công trường. Mãi không thấy tăm hơi bọn hắn, Minh đi thám thính trước. Một lát hắn thở hồng hộc chạy về phi báo.

— Anh em ơi!

— Gì đấy anh Minh?



*Hắn cởi tuột manh áo mặc ngoài khoác
vào người nó*

— Tôi nói quả không sai mà. Hắn đã bị bọn hành
khất đánh cho một trận mẻ tai.

— Sao vậy? Sao vậy?

— Còn sao gì nữa. Chả hắn giả danh là đi quy
tiền gạo cho bọn chúng, kỳ thực là bỏ vào túi mình
Bọn chúng chạy theo hắn, xin không được, liền
nhau đánh và cướp sạch. Đồng Tịch ta phen n
sút vôi.

Minh cười như nắc nẻ, rồi tiếp:

LÀM VIỆC NGHĨA

— Thì ra hẳn chỉ ra oai với chúng mình ở trong p được thôi. Ra đến ngoài không làm được cái trò ống gì. Đến nổi ăn mày nó cũng đánh được, nhục quá. Sao lúc ấy hẳn không trưng cái danh Đạo hủ của hẳn ra nhỉ.

Cả bọn cùng cười. Minh lại nói :

— Chúng mình phải đi đón bọn hẳn mới được. Tôi dặn anh em cái này nhé,

Minh đi đến bên từng người một, thăm thì vào tai họ. Cả bọn cùng reo :

— Hay lắm. Hay lắm.

Rồi họ theo Minh đi đón Đạo Phủ. Đi được một quãng thì thấy Đạo Phủ đang dè cò kéo xe về. Minh vỗ tay ra hiệu. Cùng một loạt, họ vỗ tay và gào to :

— Làm ơn đã chẳng thấy đâu ê... ê... ê...

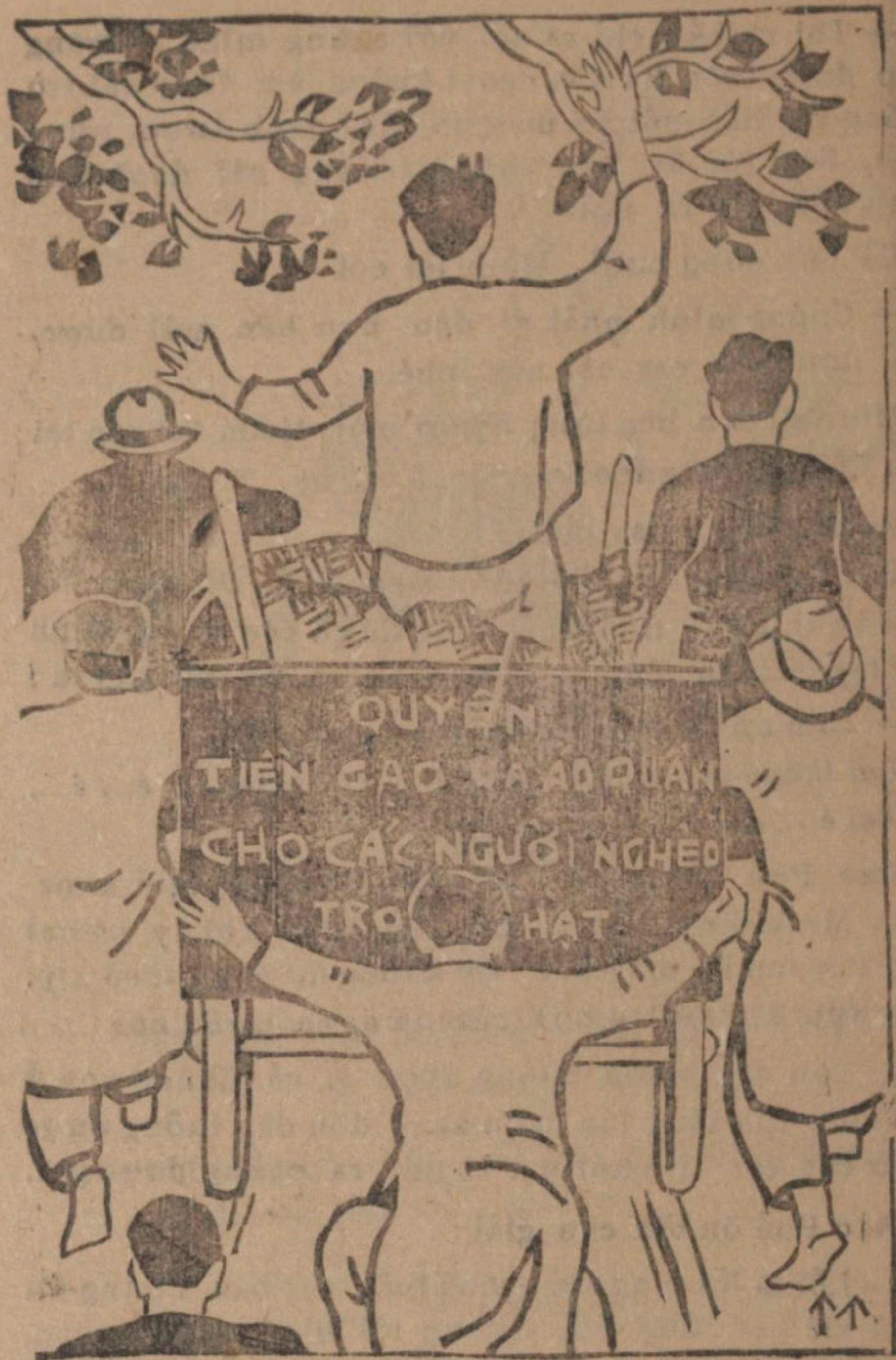
Lại thấy bươu dầu ê... ê... ê..., sứt trán ê... ê... ê..., về vai ê .. ê... ê... !

Đạo Phủ không hề giận. Hẳn dừng lại nghỉ nhọc. Bọn Minh đứng xúm quanh hẳn. Vừa khi ấy, có hai mẹ con mụ ăn mày ban nãy không được gì, theo kịp. Mụ xụp xuống lạy bọn hẳn, vừa khóc vừa nói :

— Con đến muộn không được gì cả. Chúng con ở mãi bên kia sông lóp ngóp sang đến đây tưởng được nhờ các cậu tí chút mà thành ra chẳng được gì...

Đạo Phủ ôn tồn can giải :

— Lỗi là lỗi ở người trong bọn các bác. Chúng tôi làm việc có quy củ. Chúng tôi định quyền xeng, mang về trường, phân phát cho công bằng. Các bác lại không muốn thế. Các bác cậy đông ăn cướp cả một xe của chúng tôi. Tôi đi quyền cốt phát cho các bác chứ còn cho ai nữa.



Đạo-Phủ đứng sừng sững trong xe

Mẹ không biết nói sao, đành chỉ khóc lóc. Đứa con rét run cầm cập. Đao Phủ cúi xuống nhìn nó. Da nó tái bợt, cặp môi thâm xỉn, đôi mắt lõ đáo. Không kịp nghĩ ngợi gì, hắn cởi tuột manh áo mặc ngoài khoác vào người nó. Mẹ con mẹ mừng quỳnh, vãi tạ, xách bị gậy đi luôn.

Bọn Minh trở mắt nhìn.

— Anh không giận bọn chúng à ?

Hắn thần nhiên đáp :

Tôi không giận ; trái lại, tôi còn thương bọn họ hơn nữa.

— Bọn họ chả đánh anh sứt trán, liệt vai là gì ?

— Có thấm vào đâu ! Những người làm việc nghĩa thường hay bị bực đãi như thế. Các anh không biết chứ ngày xưa còn có những bậc thần thánh xả thân cứu người mà lại bị người ta hành hạ, làm cho khổ nhục, và giết chết nữa kia.

— Thế ư ?

— Thực ! Tôi ở bên cạnh một làng đi đạo Thiên-Chúa. Người làng họ kể cho tôi nghe lịch sử vị Thánh sư dựng nên đạo họ. Vị Thánh ấy là Đức Chúa Giê Su. Ngày còn sống, người chỉ ăn hiền ở lành và rốc tâm cầu nguyện cho nhân loại đỡ khổ. Người đi giảng đạo khắp nơi. Rất nhiều dân tộc theo Người. Nhưng có một dân tộc ghét Người, cho là Người làm mê hoặc dân gian. Họ bắt Người, đóng đinh câu rút, hành hạ Người, đến nỗi trước khi chết hắn. Người phải chết đi sống lại đến mấy lần.

Đao Phủ ngừng kể, nuốt nước bọt đánh ực cho đỡ ráo cổ, vì từ sáng đến giờ hắn chưa có thời giờ uống một hớp nước. Hắn lại nói :

—Bọn hành khất đánh tôi thật, nhưng tôi vẫn thương họ. Hiện tôi đang nghĩ cách kiếm tiền phát chẩn cho họ lần nữa. Lần này phải tổ chức chu đáo lắm mới được. Tôi định xin các thầy cho phép đi đến kịch bán vé ở trong sân trường. Được tiền, sẽ đặt lên quan Huyện, xin ngài cho tìm tất cả dân nghèo trong hạt đến sân trường, phát cho họ rất phân minh và công bình. Các anh có đồng ý với tôi không?

Mình quên hẳn mình đi. Mình đáp trước nhất:

— Ý anh hay lắm. Chúng tôi cũng đồng ý.

Mọi người đều nói:

— Xin đồng ý. Xin đồng ý!

— Các anh vui lòng giúp đỡ tôi nữa chứ?

— Xin vui lòng! Xin vui lòng!

Họ xúm nhau lại nâng bổng Đào Phử lên. Hắn dẫy dụa nhưng họ cứ đặt hắn vào trong xe bò, rồi kẻ trước người sau, họ kéo tuột chiếc xe nhẹ bổng về Huyện, Đào phử đứng sừng sững trong xe như một bức tranh Bác Ái.

NGUYỄN VĂN-NHÂN

Số 178 ra ngày 28-6-45

TRUYỆN DÀI :

THỎ, CHUỘT VÀ KHỈ

của THÂM-TÂM

ÓC TÒ MÒ :

Tại sao đứa trẻ lúc ra đời lại không biết nói?

Tại sao người ta lại già đi?

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT :

Cá nhà táng.

MỘT CÁCH LÀM PHÚC KHÔNG NHÂM

(Dịch một bức thư của ông Franklin, người Mỹ, viết cho một người Anh vay ông tiền để về nước)

Tôi đã tiếp được thư ngài ngỏ ý muốn vay tôi ít tiền lộ phí để trở về quê quán. Cái tình cảnh của ngài như thế cũng đáng thương thực. Vậy tôi xin gửi hầu ngài cái ngân phiếu mười đồng tiền vàng. Món tiền đó tôi không dám tự-phụ rằng có mà đưa tặng ngài, tôi chỉ cho ngài vay đấy thôi. Khi nào ngài đã trở về đến nước nhà, danh-dự còn nguyên, tất ngài cũng tìm công việc gì làm cho có lợi và sẽ có thể trả được công nợ. Bây giờ, nếu ngài gặp người lương-thiện nào gặp phải cái bước cùng quẫn như ngài ngày nay, thì xin ngài trả nợ cho tôi, nghĩa là ngài đem món tiền này cho người ấy vay và cũng dặn người ấy ngày sau phải trả nợ ngài như tôi dặn ngài phải trả nợ tôi. Tôi ước ao rằng mười đồng tiền vàng của tôi qua được nhiều người như thế, rồi hãy vào

Ô CHỮ TAM GIÁC

```

X  X  X  X  X  X
X  X  X  X  X
X  X  X  X
X  X  X
X  X
X

```

(ngang dọc như nhau)

- 1.) Một tỉnh cách Hà-nội 11 cây số.
- 2.) Một « châu » trên hoàn cầu — Hoàng tử đã cùng đức Bá đa-Lộc sang Pháp
- 3.) Chữ nho là đèn.
- 4.) Không mở.
- 5.) Hoa sĩ vẽ Truyền - Bá.
- 6.) Con vật kêu be be.

(Xem trả lời trang 33)

NGUYỄN OANH

tay một kẻ vô-lương vô nợ. Cái thâm ý của tôi là có ít tiền mà làm được nhiều việc phúc đức. Tôi có giấu có gì đâu mà bỏ được ra nhiều tiền để làm việc công đức, bởi vậy tôi dùng mưu làm được cho nhiều việc hay bằng ít tiền vậy.

Tôi xin thành tâm kính chúc ngài thượng lộ bình an và chóng tới ngày phát đạt.

LÒNG YÊU NƯỚC

Về đời Tần bên Tàu, nước ta đương ở trong thời kỳ lệ-thuộc Tàu. Chúng bắt dân ta lên rừng tìm ngọc, voi, hổ, lặn xuống biển tìm ngọc trai, san hô thực cực khổ. Ai trái lệnh chúng, chúng giết chết ngay.

... Ở quận Gia-chỉ có một chàng tuổi trẻ tên là Chàng Năm. Chàng Năm được trời cho một sức khỏe, lạ lùng, có thể công nổi trâu. Cha mẹ chàng mất sớm nên từ năm 10 tuổi, chàng đã thành một người giang-hồ nay đây mai đó, chuyên làm việc nghĩa-hiệp. Thấy bọn Tàu tham bạo, chàng căm giận vô cùng. Chàng thường căm-khái, gõ gươm vào đá mà than rằng :

« Ta hiệp-sĩ chứ, quyết ra tay cứu quốc »

« Dân Nam-Việt chứ, thoát khỏi chốn lao lung »

« Vung kiếm sắc chứ, đầu quân Ngô tơi tưng »

« Phải dũng mãnh chứ, ta mới được thành công »

Vốn nói thạo tiếng Tàu, chàng thường ăn mặc giả làm một tên lính Trung-hoa trà trộn với chúng rồi rình cơ hội giết từng đứa một. Cứ như thế chàng đã giết được đến hơn trăm đứa... Một hôm chàng ăn vận theo lối thư-sinh, dầm dẫm trong ống quần. (Hồi ấy bọn Tàu không cho phép dân ta đeo khí giới) đi chơi phố. Hốt nhiên chàng gặp một người con gái đầu tóc rũ rượi, áo quần tả tơi đương vừa chạy, vừa khóc. Chàng năm lại hỏi duyên cớ thì thiếu nữ nói có 5, 6 tên Tàu đương lùng bắt. Nỗi giận, chàng bảo thiếu-nữ chạy đi rồi rút gươm đứng chờ mấy tên quân Tàu. Quả nhiên trong chốc lát, bọn kia chạy đến. Chàng hỏi hàng, thiếu-nữ ở đâu. Chàng Năm không đáp chém chết

ngay một đũa. Bữa đũa kia nổi giận hoa bình khí lại đánh. Trong chốc lát chàng chém ngã ba đũa. Còn một tên chạy trốn về báo với Thái-thú quận ấy. Viên Thái-thú nổi giận chia quân lùng bắt. Chỉ trong nửa ngày, chàng Năm đã bị bốn quân « lang, sói » ấy bắt sau khi chàng giết chết được hơn hai chục tên. Chúng trói quặt hai tay chàng Năm lại rồi giải về dinh Thái-thú.

— Tại sao người dám giết quân bộ hạ của ta ?

— Ta đã là dân Nam-Việt thì phải đánh đuổi bọn người đi, trao trả chính quyền cho dân Nam-Việt chứ sao ? Còn bọn thủ túc của nhà người toàn là bọn uống máu lương dân không biết tanh tã giết cũng phải. Thôi người có chém ta thì chém, can chi phải hỏi mãi cho thêm nhảm.

Từ tức giận, viên quan Tàu đã đổi sang thái-độ nhuần nhả tỏ vẻ kính phục. Y bước xuống cỡi trói cho chàng Năm và dụ hàng.

Chàng Năm cứ đứng yên không nói gì chờ cho các nút trói mở ra hết mới vùng ra gạt ngã viên Thái-thú đoạn vọt ra cửa toan tẩu-thoát. Một tên lực-sĩ Trung-hoa rút ngay ngọn phi đao ném theo. Chàng Năm nhanh tay bắt lấy. Biết thế trốn cũng không thoát được, chàng quay lại liều mạng một phen. Tức thì chàng cầm đao xông đến giết luôn một lúc hơn hai mươi đũa. Lúc ấy viên quan Tàu đã đứng dậy được. Thấy thế y liền chạy ra gọi quân cung-thủ và mấy viên đô-tur vào (một chức quan võ Trung-hoa). Chàng Năm biết mình sắp chết liền nhẩy lại sả viên quan Tàu làm đôi.

Bọn cung-thủ và viên đô-tur đã vào. Chúng dương cung đặt tên, chỉ chờ một dịp hô là bắn chết ngay chàng Năm. Viên đô-tur quát một tiếng. Những dây cung kêu phụt phụt. Hàng mấy trăm mũi tên bay tới. Chàng tuổi trẻ lão đảo, quỵ xuống. Trước khi ngã hẳn chàng cố sức ném ngọn đao giết chết viên đô-tur rồi gục xuống chết ngay.

XÍCH TÙNG-TỬ

GUƠNG TIẾT LIỆT

Về đời vua Lê Chiêu-Thống nhà hậu Lê, ở xứ Thanh-Hóa, huyện Hoảng Hóa có một người đàn bà tên gọi là Nguyễn thị-Tĩnh, nhan sắc rất đẹp, làm vợ ông Tiến-sĩ Phạm-Du. Bà thờ kính mẹ già chồng rất hiếu thảo. Gặp lúc chúa Tây Sơn đánh lấy Bắc hà, ông Du phải trốn tránh khổ sở khắp mọi nơi, không chịu thần phục Tây-sơn. Bà cũng theo ông, nếm đủ mọi mùi lao khổ gian nan, vì vua Tây-sơn truy tầm ông rất nghiêm ngặt. Sau ông Du biết là trốn tránh không thoát, ông liền uống thuốc độc tự tử, giữ một lòng trung với nhà Lê. Sau khi chôn cất ông, bà làm một cái nhà bên mộ ông, ở luôn đấy thờ phụng ông và giữ chế. Lúc ấy bà mới có ba mươi ba tuổi. Quân lính Tây-sơn thấy bà có cái sắc đẹp, muốn bắt hiếp làm vợ. Bà phải cạo đầu làm sư-ni, giả làm điên cuồng rồi đợi mới thoát khỏi tai nạn. Ít lâu sau, bà đem hài cốt ông Du về chôn tại quê quán. Bà không những là một bậc tiết-liệt, mà lại tề tri đa mưu, nên mới giữ vẹn được tiết.

CÂU ĐÓ

1.) Đi ngoay ngoáy về gầy lưng.

2.) Cây cao vôi vôi, lá to đuôi công, chặt cái đầu nổi to nổi lông, vắt cái nước sôi người thiên hạ.

3.) Minh vàng lại mặc áo xanh, lại thêm chỉ thắm quần quanh mình nàng, mình nàng nhiều kẻ yêu mang, đi ra ngoài đường gánh vồng đôn con, xăm xăm bước tới chợ đông, mẹ già con nít ẵm bồng trên tay.

4.) Minh xanh lại mặc áo xanh, rửa nhau xuống lấm dưới sông Giang-hà, lấm rồi cời trát áo ra, mình trắng như ngà, lại đội mũ xanh.

5.) Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm, nằm thì ngồi.

(Xem trả lời trang 35)

Đàn bà như vậy, thật là ít có.

Dân trong xứ ai cũng kính phục bà.

Năm Minh-Mạng thứ tám, vua ban sắc và sinh biếu « tiết-liệt-phụ » cho bà.

NGUYỄN HỮU ÍCH

Một cách làm ơn

Ông Nam đã già lắm, không nhớ mình bao nhiêu tuổi nữa. Mà nếu người ta không nhớ được tuổi ông thì người ta cũng không thể đếm được hết những việc phúc đức ông đã làm. Nay mắt ông kém lắm rồi. Ông còn một thửa ruộng, hoa màu lại ít quá; ông chỉ đủ ăn được cả năm. Người ta học lẻo quá, quên hẳn vì ân nhân già yếu ấy, duy chỉ còn một chàng trẻ tuổi là nghĩ đến trả ơn thôi. Sáng nào chàng cũng đến thăm ông rồi mới ra đồng làm việc. Thấy cảnh khốn cùng của lão, Nhân — người trẻ tuổi — băn khoăn không biết giúp đỡ thế nào vì nhà chàng cũng nghèo lắm.

Một lần, ở ruộng về Nhân qua thăm ông Nam nhưng ông đi vắng. Cửa vẫn ngỏ, vì nhà lão nghèo rớt mùng tơi còn làm gì có trộm. Chàng vào trong xem hết mọi nơi.

« Trời rớt thế này chắc lão khó ngủ lắm, chàng thăm nghĩ thế, ta đòi cho

lão cái ổ rơm của ta, mình cũng rết nhưng mình khỏe cần gì ».

Chàng liền về nhà lấy chiếc ổ rơm giấy của mình đến trải lên giường ông lão. Đoạn chàng lấy chiếc chiếu của lão đem về. Sáng hôm sau, theo lệ thường chàng lại đến hỏi han ông cụ :

— Thế nào, cụ có ngủ ngon không?

— Đêm qua ấy à? Chà lão ngon giấc quá!

Nhân sung sướng mỉm cười. Từ đấy trong lúc già Nam vắng nhà, Nhân lại lên vào đặt trên giường lão một nắm cơm, mấy củ khoai hay một bó củi. Có khi, băng đi mấy ngày già Nam mới ra được ruộng thì cỏ rác đã có ai nhặt hộ rồi. Lão cũng thấy vui vẻ nhưng không biết bàn tay ai bí mật giúp lão.

Cho đến một buổi sáng, lão lên cơn sốt, li bì. Lúc tỉnh dậy, lão thấy Nhân ngồi bên cạnh. Ông già đã hiểu bàn tay bí mật ấy là

LANH TRÍ KHÔN

Một người hành khách, cỡi ngựa về quê chở gạo lên tỉnh để bán.

Ngựa đang phóng nước đại, bỗng nhiên đến một cái cầu, dừng lại. Người hành khách ngạc nhiên, làm thế nào ngựa cũng không chịu đi.

Những người bộ hành, trông thấy thế, bầy mun này, meo meo nhưng ngựa không nhúc nhích tí gì hết.

Có một thằng bé, chừng mười lăm, mười sáu, tiến lên mạnh dạn nói rằng :

« Tôi có một cách, có thể làm cho ngựa đi qua cầu được. Các ông tránh ra, tôi sẽ làm cho mà xem ».

ai. Giọng ông run lên vì cảm động :

« Con biết giúp lão là quý. Con lại giấu lại, càng đáng yên, thêm ».

Đoan, lão nắm tay Nhân đưa lên mặt. Một giọt nước mắt rơi ướt tay chàng. Chỉ một giọt nước mắt vô tri giác cũng đủ là phần thưởng đáng đáng cho chàng.

LÊ-TRÚ

Mấy người khách bộ hành thấy hàng bé lão xược, liền xi mồi. Một người trong bọn tát nó ngã chúi và nói : « Chúng tao đã ở đây hàng giờ mà chưa làm nổi, còn mày thì thế nào nữa ? Cút đi, đồ ranh con ».

Về mặt quả quyết, không chút sợ hãi, thằng bé đáp : « Tôi làm cho các ông xem ». Rồi nó chạy lại gần con ngựa cầm đuôi, ran sức kéo ra sau. Ngựa vẫn không lùi, thằng bé vẫn kéo, rồi lạnh như chớp nó thả đuôi ngựa. Con ngựa chúi hai ba lần và đã qua khỏi cầu.

Mọi người đều phục thằng bé có trí khôn.

Và Người hành khách rút bao da biểu nó vài đồng bạc, rồi ra roi cho ngựa phóng nước đại.

THO-LĨNH

TRẢ LỜI Ô CHỮ

H A Đ O N G
A C A N H
Đ A N G
O N G
N H
G
NGUYỄN CANH

NHỮNG TƯ- TƯỜNG HAY

Tích trữ vàng để lại cho con cháu thì chưa chắc con cháu giữ mà ăn được; tích trữ sách vở cho con cháu thì chưa chắc con cháu sẽ học được; sao cho bằng tích trữ âm đức (trong mình) không ai thấy để mà lập cái lâu đài vĩnh-viễn cho con cháu thì hay hơn.

Tư-Mã Ôn-Công

Người ta ở lành với ta thì ta cũng ở lành lại người ta; mà người ta có ở dữ với ta đi nữa, thì ta cũng phải cứ ở lành với người ta, vì ta đã không ở dữ với người ta có lẽ nào người ta lại ở dữ với ta hay sao?

Trang-Tử

Người hiền lành thì sống lâu; kẻ hung dữ thì chết sớm.

Thất-Công

Thấy người hiền thì mình phải lo làm sao cho bằng người ấy; mà thấy người không hiền thì mình phải xét mình có không hiền bằng người ấy không.

Đức Phu-Tử

HỒNG-VÂN

NGŨ NGÔN

RÙA và CHUỘT NHẮT

Chả nhà nọ một hôm đi vắng.
Chuột nhắt ta bằng nhắt bỏ ra
Gặp ngay thấy bác Rùa già;
Chuột liền lên mặt; ta là chắt
nhân
Than hộ Rùa rằng: « Thân
anh khổ,
Suốt ngày đêm rứt cồ mang
mai.

Ta đây nhà cửa rộng dài,
Tha hồ dong lượn, đồ ai hơn
nào?
Còn nhà anh, làm sao nhỏ thế?
Vứt quách đi để nó làm chi là
Rùa già nghe vậy, cười khi
Đáp rằng: « Chuột hỡi! Im
đi, nghe này

Mai của ta mang đây có nặng;
Nhưng của giới đã tặng cho ta
Dù mi có đến ba tòa

Cửa eo nhà rộng cũng là
người xây

Phương ngôn ta thường hay
có rồi:

Nhắc cho mi, gọi để làm quả
— « Ta về ta tắm ao ta,

Dù trong dù đục, ao nhà đã
quen».

NGUYỄN-LIÊN

Những cái lạ ở mặt trời

(Tiếp theo)



Từ ngày ai cũng công nhận những đốm đen trên mặt trời có thật, người ta lại còn tìm thấy nhiều hiện tượng lạ lùng của những đốm đen đã làm cho bao nhiêu nhà bác học nát óc.

Sau ba thế-kỷ tìm tòi, nhận xét, người ta công nhận rằng :

— Trên mặt trời những đốm đen đó chuyển từ trái sang phải, tỏ rõ rằng mặt trời quay. Nhưng những chấm đen đó có lúc nhiều, có lúc ít, khi nhỏ khi to, biến hóa vô chừng. Lúc chuyển chuyển thì đốm này đi nhanh đốm kia đi chậm, chứ không cùng một tốc lực. Điều này lại tỏ rõ rằng bề ngoài mặt trời toàn là thể khí. Vì nếu ta vẽ những đốm đen trên một vật bằng thể đặc như quả bóng và ta quay quả bóng đó thì ta nhận thấy các đốm đen cùng quay với một tốc lực thôi.

Điều đáng để ý hơn nữa, là những cuộc thay hình đổi dạng của những đốm đen đó hình như theo một lệ luật nhất định. Vì cứ sau mười một năm biến đổi thì các đốm đen lại lấy lại hình dáng cũ, tỷ số cũng lại nhiều như cũ.

Cạnh những đốm đen, người ta lại tìm thấy những mảng ánh sáng trội nhất của mặt trời. Các nhà bác học hiện đang tìm tòi và hy vọng sẽ rõ được nguyên nhân hiện tượng đó bằng cách phân tách ánh sáng do các mảng đó phát ra.

Ta cũng có thể tin ở tài trí của loài người mà hy vọng rằng một ngày kia, những hiện tượng về sự thay đổi của các đốm đen ở trên mặt Trời sẽ cho nhân loại rõ trong lòng mặt Trời có nhiều sự lạ lùng khác nữa.

CÔNG TÔN-HOÀNG

Công-tôn tức Công-tôn-Hoàng, lúc nhỏ nhà nghèo, chăn lợn trên bãi bể; ngoài bốn mươi tuổi, mới học Xuân-thu-lạp-thuật; dẫu đời Hán-Vũ-đế (140-88 trước thiên-chúa) thi Hiền lương vào đối sách đồ thứ nhất, bổ chức bác-sĩ. Công-tôn-Hoàng là người học rộng nghe nhiều, tập làm từ-hàn, điểm thêm văn-chương. Mỗi khi bàn bạc trong triều, bày tỏ nguồn gốc, để vua tự chọn, không bắt bề trước mặt: Vua bằng lòng lắm, năm Nguyên-sóc, cho làm thừa tướng, phong Bình-lân-Hầu, Hoàng mở Đông các để với người hiền, được bổng-lộc đến cấp cho tân-khách, mà mình thì ăn gạo xấu, mặc áo vải: vua càng khen. Nhưng ngoài mặt khoan-dung, mà trong lòng vẫn thêm hiểm: hễ ai có hiểm khích, lại giả cách chần-thiện, mà bao năm. Cấp-đam từng chê Công-tôn-Hoàng là đối trá, mà Vũ-đế vẫn không hề biết; về sau ông chết đi được bàn dân thiên hạ đến kinh-trọng, còn công đức ông không kể xiết được.

NG. HỮU-HÔNG

Tranh luận

Giáp và Ất là hai người rất gần. Một hôm các cậu đi vào cảnh chùa thấy một chú tiểu đang thỉnh chuông.

Ất liền hỏi: « Đúc đồng làm chuông, đeo gỗ làm dùi, lấy dùi đánh chuông tiếng kêu boong boong thì tiếng kêu ấy là gỗ kêu hay đồng kêu? »

Giáp đáp: « Lấy dùi gõ vào tường vách không kêu, gõ vào chuông kêu thì tiếng kêu ấy tất ở như đồng mà ra? »

Ất lại hỏi: « Lấy dùi gõ vào đồng tiền trình không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở như đồng mà ra không? »

Giáp đáp: « Đồng tiền tuy làm bằng đồng nhưng đặc, cái chuông rỗng: vậy tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra! »

Ất vặn: « Lấy gỗ làm dùi, lấy búa làm chuông, đánh không ra tiếng thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không? »

Giáp: « ??? »

THIỀU ĐÌNH-TRỊ

TRẢ LỜI CÂU ĐỒ

- 1.) Cái áo 2.) Cây mía
- 3.) Trôi ngô 4.) Cây gió
- 5.) Cái bàn chân.